

Đi Học Ở Miền Nam và nhìn lại Những Năm Học Ở Miền Bắc

(Chương 8 của cuốn “Quê Hương Niềm Đau và Nỗi Nhớ”)

Tác Giả: Huy Vũ

Khi chôn chạy vào miền Nam vào đầu năm 1955, tôi mới học hết lớp 7, hệ phổ thông 9 năm, trong vùng kháng chiến ở Liên Khu Bắc Việt. Chương trình lớp 7 ở miền Bắc lúc bấy giờ, về các môn Việt Văn, Toán, Lý, Hóa, Sử, Địa v.v.. được coi là tương đương với lớp Đệ Tứ hay lớp 9, hệ phổ thông 12 năm ở miền Nam. Còn về sinh ngữ, một bên gần như số không, và một bên là 4 năm học cả hai sinh ngữ Anh và Pháp. Khoảng cách sinh ngữ này là một chướng ngại lớn lao cho việc tiếp tục theo đuổi học vấn của tôi ở Saigon. Trong lúc ấy, tôi lại muốn “học nhảy” nữa. Nghĩa là bỏ qua chương trình lớp Đệ Tam hay lớp 10, học thẳng vào chương trình lớp Đệ Nhị tức lớp 11 để thi lấy bằng Tú Tài I. Từ tình trạng gần như “chữ nhất bẻ đôi không biết” trong Anh Văn và Pháp Văn đến việc “học nhảy” đã khiến cho tham vọng thi đậu Tú Tài I của tôi lúc ấy, tựa như người “mò kim dưới đáy biển.”

Vi biết chỗ yếu của mình, nên khi ghi danh học lớp Đệ Nhị buổi tối trường tư thục PHAN SÀO NAM, tôi ghi danh học thêm một lớp chuyên về Anh Văn và một lớp chuyên về Pháp Văn nữa. Học thêm hai môn này, tôi không hy vọng đạt được điểm cao, mà chỉ mong khi thi viết, bài dịch Anh Văn và bài luận Pháp Văn đạt được điểm tối thiểu thôi. Nếu dưới điểm này, thì các môn khác của tôi như Toán, Lý-Hóa và Việt-Văn dù được 20/20 đi nữa vẫn bị đánh rớt. Mặt khác, vì gia đình tôi di cư vào miền Nam với hai bàn tay trắng, tuy được hoàn toàn tự do làm ăn, nhưng cuộc sống hàng ngày vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Để đỡ phần nào gánh nặng cho gia đình, ban ngày tôi xách bộ đồ hớt tóc tới gốc cây cổ thụ tại góc đường Phan Đình Phùng và Bà Huyện Thanh Quan⁽¹⁾ để hớt tóc kiếm tiền. Khi có khách, tôi hớt tóc. Khi không có khách, tôi học bài. Hớt tóc ở đây, tuy không khá, nhưng cũng đã giúp tôi kiếm được đủ tiền để đóng học phí và mua sách vở, song đôi lúc cũng gặp khó khăn với cảnh sát. Số là, cứ mỗi khi có phái đoàn quốc tế ghé thăm Hòn Ngọc Viễn Đông, là một hai ngày trước đó, Cảnh Sát Quận Ba “ghé thăm” tôi. Tới thăm, không phải là để tôi làm đẹp cho họ trước khi họ đi giữ an ninh cho phái đoàn. Cũng không phải là để làm hẹn với tôi đi hớt tóc cho khách quốc tế thăm viếng, mà là để hốt hết đồ nghề linh kính của tôi chất lên xe cây đem về bót, cho đẹp thành phố. Có một lần tôi vừa mới hớt được nửa cái đầu cho một khách hàng, thì cảnh sát ập đến, xúc đồ nghề. Tôi năn nỉ xin trì hoãn chỉ đôi ba phút thôi, để tôi thanh toán gấp phần còn lại cho coi được một chút, nhưng không được chấp thuận, nên tôi đành ngậm ngùi nhìn ông khách của tôi buồn bã ra về với cái đầu nửa trắng, nửa đen, mà bất kỳ ai trông thấy cũng không thể nín cười được. Cứ mỗi lần bị bắt như thế, là vài ba ngày sau, tôi lại đến bót cảnh sát đóng tiền phạt và lấy đồ nghề ra, rồi trở về chỗ cũ, tiếp tục ngồi hớt tóc, như không có chuyện gì xảy ra. Cứ đôi ba tuần hai đôi ba tháng, chuyện này lại xảy ra thêm một lần nữa.

Có lẽ là “hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân” nên dù phải đi hớt tóc ban ngày, và đi học ban đêm, lại thiếu căn bản về sinh ngữ Anh-Pháp nữa, tôi cũng đã đậu thi viết Tú Tài I, ban toán, khóa II năm 1957. Song có một điều bất hạnh thật bất ngờ đến với tôi ngay sau khi được biết đậu thi viết. Số là, khi đến trường Petrus Ký để nghe kết quả, qua loa “xương danh” tôi đã nghe đọc đến tên tôi, song tôi vẫn nấn ná ở lại để chờ được coi “bảng hồ đề danh” nữa, cho chắc ăn mới ra về. Khi về đến nhà, tôi muốn thầy tôi sẽ là người đầu tiên trong gia đình được biết tin tốt đêo, nhưng không thấy ông đâu. Lúc đó, tôi nghĩ có lẽ ông đi thăm bà con hay đi chơi đâu đó thôi, đợi ông về, rồi báo tin đâu có muộm màng gì. Vì biết rõ, từ đậu viết đến đậu vấn đáp còn một khoảng cách khá xa, và lại là khóa II nữa, nếu rớt vấn đáp cũng có nghĩa là “mất cả chì lẫn chài”, nên trong khi chờ đợi ông về, tôi lôi mấy cuốn giáo khoa ra để chuẩn bị học ôn. Trong lúc lui cui tìm những cuốn sách này trong ngăn tủ ra, thì anh tôi hốt hơ hốt hải từ cổng chạy bỏ vào nhà, cho tôi hay là thân phụ của chúng tôi khi đi ngang qua đường Trương Minh Giảng bị một anh thợ hớt tóc chạy xe mobyette đụng phải, té, đập đầu xuống đường, bất tỉnh, và khi xe cứu thương chở tới bệnh viện thì tắt thở. Tin buồn to lớn này đã làm cho tôi sửng sò và chán nản đến độ chẳng còn muốn học hành gì nữa. Song gia đình và bạn bè đã khuyên bảo và khuyến khích tôi nên cố gắng vượt qua nỗi buồn ấy để thi vấn đáp. Để làm vui lòng thân nhân và bạn bè, tôi đã phải “lấy câu vận mệnh” để làm cho vui đi nỗi buồn và để cố gắng ôn lại bài vở. Song vì bị ám ảnh bởi câu

¹ Vào thời gian đó hai con đường này còn mang tên Tây, song vì nhiều năm trôi qua tôi không còn nhớ được nữa

cách ngôn Trung Hoa, “phúc bất trùng lai họa vô đơn chí”, nên tôi nghĩ không dễ gì mà tôi có thể vượt qua được kỳ thi vấn đáp.

Ngày hôm sau, thi hài thầy tôi được đưa từ bệnh viện Chợ Rẫy về nhà để khâm liệm và phát tang. Chiếc quan tài chứa thi hài của thầy tôi được đặt ngay giữa nhà, trước bàn thờ nghi ngút khói nhang. Ngày hôm sau nữa là ngày tôi thi vấn đáp. Với chiếc khăn xô trắng đại tang trên đầu, tôi sắp sửa rời nhà đi thi, thì mẹ tôi bảo qua làn nước mắt rằng: “Con hãy đến trước quan tài của thầy, thắp hương và khấn vái, xin thầy phù hộ cho.” Tôi đến bên chiếc quan tài, đốt hương, rồi cắm vào chiếc bình đặt trên nắp chiếc áo quan, trước bức chân dung của thầy tôi, rồi lẩm bẩm khấn: “Thầy sống khôn, thác thiêng. Xin phù hộ cho con vượt qua được kỳ thi vấn đáp này”. Không biết là do vong linh của thầy tôi hỗ trợ, hay là do tôi đã học tương đối kỹ trước khi thi viết, hoặc là do may mắn, mà khi bốc thăm chọn câu hỏi, hầu như tôi đã không gặp một câu hỏi nào khó đến nỗi không thể trả lời được, nên tôi đã vượt qua được kỳ thi vấn đáp ấy một cách êm xuôi.

Sau khi chôn cất thầy tôi xong, cũng là lúc niên học mới sắp bắt đầu. Gia đình tôi khuyến khích tôi tiếp tục ghi danh học lớp Đệ Nhất để thi lấy bằng Tú Tài II. Vào thời gian này ở Saigon chỉ có hai trường trung học công lập là Pétrus Ký và Chu Văn An có mở lớp 12 mà thôi, và chỉ dạy vào ban ngày. Thế là tôi phải tạm biệt nghề hớt tóc để theo học lớp Đệ-Nhất trường trung học Chu Văn An. Cũng may vào lúc ấy đã có bằng Tú Tài I ban Toán trong tay, nên tôi kiếm được một chân dạy kèm tại tư gia vào buổi tối cho mấy em học sinh thi lấy bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp. Nhờ vậy mà tôi cũng có được đôi chút tiền còm, ăn xôi buổi sáng trước khi đạp xe đi học, và khi khát nước cũng dám ghé vào quán bán nước đá chanh hay xe nước mía bên vệ đường làm một ly giải khát cho mát ruột gan. Cuối niên học ấy, tôi giật luôn được mảnh bằng Tú Tài II ban Toán khóa I mở vào ngày 23-06-1958. Đậu Tú Tài toàn phần vào lúc ấy mà lại là con nhà khá giả nữa thì “hách xì xằng” lắm, vì được coi là “con nhà giàu học giỏi” và tương lai là kỹ sư, luật sư, bác sĩ v.v... .. dường như đã cảm chắc trong tay, nên không thiếu gì những gia đình giàu có đón đưa và móc mối để gả con gái cho. Riêng tôi, cứ cho là “con nhà nghèo học khá” đi nữa, thì vẫn cứ lủi thủi “đi sớm về trưa một mình.”

Sau khi đã đậu tú tài toàn phần ban toán, xem ra con đường đi vào tương lai của tôi đã có đôi chút sáng sủa, song tình hình kinh tế của gia đình tôi vẫn còn có những đám mây ảm đạm lớn vờn, nên tôi không có nhiều chọn lựa khi đứng trước ngưỡng cửa đại học. Hơn nữa Pháp Văn của tôi lại rất yếu, nên trường đại học nào còn dùng Pháp Ngữ để giảng dạy là dường như tôi không dám bén mảng tới. Thế là chỉ còn có nước học Luật mà thôi. Trường Luật vào thời gian ấy là trường đại học duy nhất ở Saigon giảng dạy bằng tiếng Việt, lại không đòi hỏi sinh viên phải hiện diện trong lớp, nên rất thuận lợi cho những người vừa muốn đi làm kiếm tiền giúp gia đình, lại vừa muốn học thêm ở đại học như tôi.

Khi ghi danh học luật tôi cũng không khỏi có đôi chút lẩn tránh, vì người đời thường nói bóng nói gió rằng, theo thánh Peter tiết lộ, thì những người mà ông được Chúa cho phép tiếp nhận vào thiên đàng, không có người nào là nguyên hay cựu Luật Sư cả. Ý nói nghề luật sư là nghề chuyên ăn gian, nói dối, không cãi thành có, có cãi thành không, nên tất cả đều bị đầy xuống địa ngục để trả nợ cho những gì họ đã làm trên thế gian. Song tôi nghĩ là học luật không nhất thiết là phải ra làm luật sư, mà còn có nhiều chọn lựa khác, nên tôi cứ ghi danh học luật, và tự an ủi mình bằng câu: “Thế chiến cuộc thế xuân thu. Gặp thời thế, thế thời phải thế.” Vừa đi học, vừa đi làm nên tôi không có nhiều thì giờ nghiền ngẫm bài vở, trong khi đó học luật, tuy chỉ có ba năm, nhưng năm nào năm ấy, chỉ riêng những bài giảng dạy ở trong lớp thôi đã lớt lớt chất chồng. Ngoài ra, còn phải tham khảo thêm khá nhiều sách báo và các tài liệu khác nữa. Mặt khác, dường như môn Luật không hợp với “khẩu vị” của tôi; nên người ta học sơ sơ có ba năm là xong; còn tôi phải cò cưa tới sáu năm mới lấy được cái bằng Cử Nhân Luật quèn.

Nhờ những tháng năm đi học ở miền Nam tự do và đặc biệt là những năm dài học Luật mà mà tôi đã có cơ hội hiểu biết thêm nhiều hơn về chủ nghĩa cộng sản đang ngự trị trên quê cũ của tôi ở miền Bắc, và có thời gian nhìn lại những tháng năm dài âm u học hành ở Liên Khu Bắc Việt dưới “ánh hào quang” của ông Hồ. Cũng nhờ đó, mà tôi đã nhận ra rằng, dường lối giáo dục ở miền Nam không bị chính trị và chính quyền chi phối. Còn ở miền Bắc thì hoàn toàn ngược lại. Học sinh dưới chế độ Cộng Sản miền Bắc có thể ví như những con ngựa kéo xe, cả hai mắt đều bị che, chỉ chừa lại một khe hở nhỏ nhoi ở phía trước, nên không hề thấy được những gì tốt hay xấu dọc theo hai bên đường, và chỉ thấy một khung trời nhỏ hẹp phía trước. Trong khung trời ấy chỉ có những gì mà Bác và Đảng muốn dạy cho họ biết mà thôi, và điều cốt yếu nhất mà Bác và Đảng muốn dạy cho các cháu học sinh là gì ? Là “Yêu nước là phải yêu chủ nghĩa cộng sản”. Để đạt điều này,

các cán bộ giáo dục, tức tay sai trung thành của Đảng, phải cố gắng hết mình và bằng đủ mọi phương cách, dù có phải bóp méo sự thật, hay ăn gian nói dối, để làm cho học sinh tuyệt đối tin rằng, Chủ Nghĩa Cộng Sản là vô địch, là đỉnh cao trí tuệ của nhân loại, và nhờ chủ nghĩa này mà Liên Xô và Trung Quốc từ một nước lạc hậu và chậm tiến, mà chỉ trong một thời gian ngắn trở thành những nước tiên tiến, và giàu mạnh nhất thế giới. Rồi từ đó, đi đến kết luận rằng: Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới có thể đưa đất nước và dân tộc Việt Nam đến độc lập - tự do - hạnh phúc và phú cường thật sự mà thôi. Vì thế, bất cứ người Việt Nam nào thật sự yêu nước Việt Nam là phải yêu chủ nghĩa Cộng Sản. Đơn giản thế thôi. Và cũng từ đó họ đi đến một kết luận rất vững chắc khác nữa rằng: “Yêu nước mà không yêu chủ nghĩa cộng sản, không phải là yêu nước, mà là phản động”. Đó cũng là lý do tại sao mà ông Hồ và đảng Cộng Sản đã cung cấp tin tức cho Phòng Nhì của Pháp bắt giữ nhà cách mạng chân chính Phan Bội Châu, và đã giết hàng triệu người của các đảng phái quốc gia khác, trước và trong khi nắm chính quyền, chỉ vì những người này đã cả gan đụng chạm đến cái gọi là “độc quyền yêu nước” của họ, hay đã phạm tội to lớn là: “Yêu nước mà không yêu chủ nghĩa Cộng Sản.”

Để học sinh tin rằng, chủ nghĩa cộng sản là “đôi hia ngàn dặm” đã đưa Liên Xô và Trung Quốc đến tuyệt đỉnh vinh quang, các cán bộ giáo dục luôn luôn ca tụng hai nước đàn anh này đã tiến bộ vượt bực về mọi mặt, và mỗi khi đề cập đến bất cứ cái gì xuất phát từ hai nước này, thì họ “nâng như nâng trứng hứng như hứng hoa” lại còn gắn thêm thêm một cái đuôi “vĩ đại” vào nữa để tăng thêm phần tôn kính. Nào là “Liên-Xô vĩ đại”, “Trung Quốc vĩ đại”, “Đồng chí Staline vĩ đại”, “Đồng chí Mao Trạch Đông vĩ đại”, “các đồng chí cố vấn vĩ đại”, “các đồng chí chuyên gia vĩ đại” v.v.. và v.v.... Chỉ còn thiếu điều là: “cái cục cứt của các đồng chí Liên Xô và Trung Quốc ỉa ra cũng rất vĩ đại nữa” mà thôi.

Về phương diện đề cao hay “nâng bì” các lãnh tụ Liên Xô và Trung Quốc như thánh sống ở Việt Nam, có lẽ không ai tài ba bằng ông Hồ. Chính ông đã nhiều lần chỉ hình Staline và Mao Trạch Đông một cách rất kính cẩn và trịnh trọng, nói với đám học trò của ông rằng: “Chúng ta có thể sai lầm, nhưng riêng một ông có râu (Staline) và một ông không râu (Mao Trạch Đông) này, là không bao giờ lầm lẫn.” Trong một cuộc hội thảo và học tập về đường lối của Đảng tại trường Nguyễn Ai Quốc vào năm 1949, tướng Nguyễn Sơn đã đả kích kịch liệt chính sách cải cách ruộng đất của đảng và cho đó là một sai lầm lớn, Trường Chinh đến giải thích và biện hộ, song những luận cứ của ông ta chẳng thuyết phục được ai. Cuối cùng, ông Hồ đã phải đích thân tới giải thích, và ông ta đã không biện hộ và giải thích dài dòng mà chỉ đơn giản nói rằng: “Bác đã sang Liên Xô, báo cáo với đồng chí Staline. Đồng chí Staline hoàn toàn tán thành đường lối của đảng ta. Staline nói đúng là đúng.” Cả hội trường có tới hàng trăm người, toàn là những nhân vật tai to mặt lớn cả, im phăng phắc, không mọi ai dám hó hé gì nữa, vì Staline là vị thánh sống số một của thế giới cộng Sản thì làm sao sai lầm được.

Ông Hồ chẳng những kính nể Staline và Mao Trạch Đông, mà còn kính nể luôn cả đến những tên cố vấn quèn từ Trung Quốc cử sang nữa. Trong đợt Cải Cách Ruộng Đất ở 11 xã thí điểm thuộc huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên, do trung ương đảng trực tiếp chỉ đạo, cùng với một toán cố vấn Trung Quốc. Trước khi đem địa chủ Nguyễn Thị Năm hay Cát Hanh Long ra bắn ở pháp trường, một đồng chí trong ban chỉ đạo trung ương đã đến tường trình việc này với ông Hồ. Sau khi nghe báo cáo, ông Hồ bảo: “Thiếu gì địa chủ đàn ông ác ôn, mà các đồng chí phải mang một mụ địa chủ đàn bà ra bắn vào đợt đầu tiên như thế”. Viên cán bộ này bèn báo cáo thêm rằng, ban chỉ đạo Trung Ương cũng đã nói như thế với cố vấn Trung Quốc, song các cố vấn vĩ đại bảo rằng: “Hồ cái hay hồ đực cũng đều ăn thịt người cả.” Khi nghe nói đến cố vấn Trung Quốc vĩ đại, là ông Hồ co vòi và nhũn như con Chi-Chi.

Trong các trường học, các thầy giáo, bằng cách này hay cách khác, đã không ngừng nhồi nhét vào đầu óc non nớt của đám học trò để bó buộc chúng phải tin rằng: “Bất cứ cái gì xuất phát từ Liên Xô và Trung Quốc cũng đều có phẩm chất tốt đẹp gấp trăm nghìn lần hơn các sản phẩm cùng loại xuất phát từ các nước đế quốc tư bản”. Thậm chí, họ đã không ngượng miệng để tuyên truyền với học sinh rằng:

*“Đồng hồ Liên Xô tốt hơn đồng hồ Thụy-Sĩ.
Trăng Trung Quốc tròn hơn trăng nước Mỹ” .*

Trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất, học sinh trong các trường học cũng được thầy giáo khuyến khích đấu tố, chửi rủa, mạ lỵ, đánh đập cha mẹ và còn lấy thành ngữ “phương tiện biện minh cho cứu cánh” để giảng giải cho học sinh hiểu rằng, làm bất cứ điều gì dù người đời cho rằng xấu xa, đề tiện đến đâu đi nữa mà vì lợi ích tối hậu cho Bác và Đảng đều tốt và đáng khen ngợi cả. Ngày xưa hễ con chửi mắng cha mẹ bị coi là

phạm tội đại bất hiếu, song dưới thời Bác và Đảng cầm quyền thì lại được ca tụng như những chiến sĩ anh hùng của dân tộc.

Trong thế chiến II, cả thế giới và ngay cả người Nhật cũng đã phải thừa nhận rằng, sở dĩ Nhật Hoàng phải đầu hàng Đồng Minh vào ngày 15-08-1945 là vì Mỹ thả bom nguyên tử xuống đảo Hiroshima và Nagasaki. Song vì muốn học sinh phải hiểu rằng bất cứ cái gì của Liên Xô cũng đứng đầu thế giới cả, nên các giáo viên ở miền Bắc đã được đảng chỉ thị là phải giảng giải rằng, nguyên nhân chính yếu Nhật đầu hàng đồng minh, không phải vì hai trái bom nguyên tử của đế quốc Mỹ, mà vì Hồng Quân Liên Xô đã đánh tan hơn một triệu quân chủ lực của Nhật ở Mãn Châu và chuẩn bị tràn vào nước Nhật.

Trong thời gian còn cấp sách tới trường ở Liên Khu Bắc Việt không dễ gì mà một học sinh như tôi có thể nhận ra được những điều bịp bợm như thế, vì cán bộ trung ương đến cán bộ địa phương đều một luận điệu như nhau. Có lẽ vì “lộng giả thành chân” nên nói láo mãi thành ra thói quen, đến một lúc nào người nói láo không còn biết là mình nói láo nữa, mà lại còn tin là sự thật nữa. Các cán bộ giáo dục thường nhai lại các lời nói vàng ngọc của lãnh tụ cộng sản cao cấp, nên cứ mở miệng là: “Chế độ Cộng Sản của chúng ta tốt đẹp và tự do gấp trăm ngàn lần chế độ Tư Bản”. Và nếu có tên học trò cắc cớ và cả gan yêu cầu họ cho biết cụ thể là tốt đẹp ở chỗ nào? và tự do ở chỗ nào? thì chắc chắn các thầy sẽ cứng họng, vì trên thực tế có bao giờ họ thấy tận mắt được cuộc sống của người dân ở các nước tư bản như thế nào đâu. Họ được giáo dục một chiều và cũng chỉ thấy những Đảng và Bác muốn cho họ thấy và biết mà thôi.

May mắn cho tôi được đi học ở cả hai miền, nên sớm để nhận ra rằng chế độ giáo dục ở miền Nam lấy quyền lợi nhân sinh làm căn bản. Còn đường lối giáo dục ở miền Bắc lại đặt quyền lợi của đảng Cộng Sản lên trên hết, nên chính sách “vì lợi ích trăm năm trồng người” của ông Hồ ở miền Bắc không phải là nhằm đào tạo một lớp người mới yêu nước Việt và thương nòi Việt, mà chỉ là hun đúc và rèn luyện một lớp người mới tuyệt đối trung thành với ông Hồ và đảng Cộng Sản Việt Nam. Bác và Đảng bảo sao nghe vậy, giống như những con chó phải tuyệt đối ngoan ngoãn vâng theo lời chủ: “Bảo vầy đuôi, vầy. Bảo sủa, sủa. Bảo cắn, cắn. Bảo ăn cứt, ăn.”